

Chúng tôi học tiếp kinh

PHÁP BẢO ĐÀN

Lục Tổ Huệ Năng (638-713)

Tâm Minh

Hôm nay chúng tôi học Kinh Pháp Bảo Đàn.

Đáng lẽ phải gọi là ‘**Ngũ Lục của Tổ Huệ Năng**’ vì đây là lời Tổ nói, được ghi chép lại, không phải là Kinh (lời dạy của Phật) nhưng đệ tử của Ngài là thiền sư Pháp Hải trụ trì chùa Bảo Lâm đã y theo lời dạy của ngài mà đặt tên. Vì vậy chúng ta khỏi cần thắc mắc ! ☺ ☺ !!

Cũng như các lần học trước, anh chị em chúng tôi ai cũng đã đọc trước ở nhà và đến đây tuân tữ tóm lược các Phẩm trong Kinh rồi sau đó mới quyết định ‘xoáy’ vào phẩm nào. Lần này chúng tôi học kỹ phẩm thứ 3 : NGHI VẤN. Đây là phẩm nói lên những nghi vấn, thắc mắc trong lòng người học đạo, đại diện là quan Thủ sử và hội chúng lúc đó. Cứ mỗi thắc mắc của đại chúng đều được Tổ giải đáp thật rành mạch mà ‘bình dân’ dễ hiểu (mặc dù khó làm!) và thoảng vô cùng :

*** THẮC MẮC THỨ NHẤT - cũng là bài học thứ nhất của chúng ta - là : Vua Lương Võ Đế hỏi Tổ Bồ Đề Đạt Ma rằng : ‘Trẫm suốt đời cật chùa độ Tăng, bố thí thiết trai thì có những công đức gì ? Tổ bảo: ‘thật không có công đức’. Tại sao vậy?

Ngài Huệ Năng trả lời quan Thủ Sử : "Tại vì Võ Đế tâm tà, không biết chánh pháp, những việc làm của ông ta gọi là cầu phước, chứ không thể đem phước đức để đổi làm công đức. Lục Tổ dạy tiếp: ‘*Thấy tánh ấy là Công, bình đẳng ấy là Đức. Trong tâm khiêm hạ, ấy là công; bên ngoài hành lễ phép, ấy là đức. Mỗi niệm không có gián đoạn ấy là công, tâm hành ngay thẳng ấy là đức; tự tu tánh ấy là Công, tự tu thân ấy là Đức.*

Tâm thường khinh người, thị-phi không dứt tức là không công; tự tánh hư vọng không thật tức không có đức. Nay thiện tri thức ! Công Đức phải là nơi tự tánh mà thấy, không phải do bố thí cúng dường mà cầu được. Võ Đế không biết chân lý chứ

không phải Tổ sư ta có lỗi !

*** BÀI HỌC THỨ HAI là bài học về cội Tây Phương; Thủ Sử hỏi : ‘Đệ tử thường nghe nói niệm Phật A Di Đà thì được vãng sanh Tây Phương; điều này có đúng không ? Tỉnh Hoà thượng từ bi chỉ dạy’. Tổ đáp : "Thế Tôn nói Kinh A Di Đà ở trong thành Xá Vệ có nói rằng Tây Phương ở cách đây mười muôn tám ngàn tức là *trong thân có 10 ác và 8 tà. Người mê niệm Phật cầu sanh Tây Phương, người ngộ tự tịnh tâm mình. Nay Sư quân ! Tâm địa không có cái bất thiện thì Tây Phương cách đây không xa, nếu ôm lòng chẳng thiện, niệm Phật vãng sanh thật khó đến ! Nay khuyên thiện tri thức trước nên dẹp trừ 10 điều ác tức là đã đi được mười muôn, sau trừ 8 cái tà tức là qua được tám ngàn, mỗi niệm thấy tánh thường hành bình đẳng, liền đến Tây Phương, thấy đức Phật A Di Đà. Sư quân, chỉ hành 10 điều thiện đâu cần phải nguyện vãng sanh, còn nếu không đoạn cái tâm ác thì Phật nào lại đón tiếp?!!!*

Ngài lại nói: ‘Huệ Năng vì mọi người dời cội Tây Phương trong khoảng sát na ở trước mắt khiến cho quý vị được thấy, quý vị có muốn thấy không ?’ Đại chúng vâng dạ, muốn xem cội Tây Phương hiện tiền trước mặt, Tổ bảo rằng : "*Này đại chúng ! Thân này là thành, mắt tai mũi lưỡi là cửa, ngoài có 5 cửa, trong có cửa ý . Tâm là đất, tánh là vua, vua ở trên đất tâm, tánh còn thì vua còn, tánh đi mất thì vua mất; tánh ở thì thân tâm còn, tánh đi thì thân tâm hoại. Phật nằm ở trong tánh mà tạo, chớ hướng ra ngoài mà cầu. Tự tánh mê tức là chúng sanh, tự tánh giác tức là Phật .*

Ngài còn dạy về các hạnh Từ Bi, Hỷ Xả, Tinh tấn, Thanh Tịnh của chư Phật, Bồ tát cũng như các phiền não trần lao của tham, sân si ... như sau : ‘*Nay thiện tri thức ! Từ Bi tức là Quán Thế Âm, Hỷ xả gọi là Đại Thế Chí, Tịnh tức là đức Thích Ca, bình trực tức là Phật Di Đà. Nhân ngã ấy là núi tu Di, tà tâm là biển độc, phiền não là sóng mòi, độc hại là rồng dữ, hư vọng là quỷ thần, trần lao là rùa trạnh, tham sân là địa ngục, ngu si là súc sanh v.v.. Nay thiện tri thức! thường làm 10 điều thiện thì thiên đường liền hiển hiện, trừ nhơn ngã thì núi Tu Di sập, dẹp tham dục thì biển độc khô, dứt phiền não thì sóng mòi mất, độc hại hết thì rồng cá đều biến mất ... Ở trên tâm địa mình là giác tánh Như Lai. Nếu 6 cửa ở ngoài thanh tịnh, bên trong tự tánh trừ sạch 3 độc thì trong ngoài sáng rực, chẳng khác với cội Tây Phương; không chịu tu như thế thì làm sao đến Tây Phương được đây !?!!*

*** BÀI HỌC THỨ BA là phương pháp tu hành của Lục Tổ trao truyền cho quan Thủ Sử; Tổ bảo rằng: "Ai tu cũng được, không cần phải ở chùa mới tu được" (tất nhiên nếu xuất gia được thì tốt hơn nhiều chứ, phải không các bạn?); đây là bài kệ Vô Tướng :

Tâm bình không cần giữ giới
(Tâm bình hà lao trì giới)
Hạnh thẳng không cần tu thiền
(Hạnh trực hà dụng tu thiền)
Ân thi nuôi dưỡng cha mẹ
(Ân tác thân dưỡng phụ mẫu)
Nghĩa thi trên dưới thương nhau
(Nghĩa tác thượng hạ tương lân)
Nhường thi trên dưới hoà mục
(Nhượng tác tôn ti hoà mục)
Nhẫn thi các ác không ôn
(Nhẫn tác chúng ác vô huyền)
Nếu hay dùi cây ra lửa
(Nhược năng toản mộc xuất hỏa)
Trong bùn quyết mọc sen hồng
(U` nê định sanh hồng liên)
Đáng miêng tức là thuốc hay
(Khổ khẩu đích thị lương dược)
Nghịch tai ấy lời ngay thẳng
(Nghịch nhi tất thị trung ngôn)
Sửa lỗi ắt sanh trí tuệ
(Cải quá tất sinh trí tuệ)
Giữ quấy trong tâm không hiền
(Hộ đoản tâm nội phi hiền)
Mỗi ngày thường làm lợi ích
(Nhật dụng thường hành nhiều ích)
Thành đạo không do thí tiền
(Thành đạo phi do thí tiền)
Bồ đề chỉ hướng tâm tìm
(Bồ đề chỉ hướng tâm mịch)
Đâu nhọc hướng ngoại cầu huyền
(Hà lao hướng ngoại cầu huyền?)
Nghe nói y đây tu hành
(Thính thuyết y thủ tu hành)
Cực lạc chỉ ngay trước mắt
(Tây Phương chỉ tại mục tiền)

Bài học này làm nẩy sinh trong anh chị em chúng tôi rất nhiều ý kiến đóng góp, ví dụ như :

**** Tâm bình không cần giữ giới, hạnh thẳng không cần tu thiền :** Chúng ta thì sao? Ai nói động tới thì sân si nổi dậy, la hét om sòm; không cần biết trên dưới gì cả: vậy là tâm chưa bình, hạnh chưa thẳng, cho nên giới cũng cần phải tu mà thiền

cũng cần phải tinh chuyên chứ đừng nên xao nhãng đó nha !!☺ ☺ !!

**** Ân thi nuôi dưỡng cha mẹ, nghĩa thi trên dưới thương nhau:** cái này thì Phật cũng đã dạy rồi: ‘Trong thời không có Phật, thờ phụng cha mẹ là thờ phụng Phật’, nói cách khác, nếu chúng ta đi chùa, lạy Phật, làm đủ chuyện mình cho là nhiều phước đức lắm nhưng nếu về nhà thấy cha mẹ già không cần dòm ngó tới, lời cha mẹ nói thì coi như ‘ne pas’ (tiếng Pháp có nghĩa là ‘không có’); vậy thì nhất định không phải là Phật tử chân chính rồi (mà chỉ là thú ‘dòm’ thôi!☺ ☺ !!)

Anh chị em cùng một cha mẹ sống chung nhau dưới một mái nhà, nếu không biết thương yêu nhau, nhường nhịn nhau thì ra ngoài xã hội làm sao mà tốt với ai được? Nếu có thì đó chỉ là đóng kịch, giả dối hay là vì lợi dụng gì đó mà thôi, con người như vậy ai mà tin tưởng được? Thầy Thanh Từ cũng có nhắc nhở chúng ta: ‘Nếu sống thường trực nơi gia đình không ra gì thì sống một, hai ngày ở chùa có nghĩa lý gì đâu?’ Nói tóm lại, người Phật tử chân chính nói chung, người HTr GDPT nói riêng, phải sống sao cho người khác nhìn vào thấy mình ‘sống đạo’ chứ không phải chỉ ‘giảng đạo’

**** Đáng miêng tức là thuốc hay, nghịch tai là lời ngay thẳng :** cái này chúng ta cũng thường nghe ‘thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng’ nhắc chúng ta tu tập làm sao để khi nghe những lời phê bình thẳng thắn, chỉ cái sai, cái lỗi của mình ra thì mình vẫn vui vẻ nhận lỗi chứ không nổi sân si, dùng dùng bỏ đi, không làm việc nữa, v.v.. ACE mình cái gì chứ cái này rất hay ‘tái phạm’; do đó, đây là chuyện hết sức đơn giản nhưng không dễ làm, vì vậy Tổ Huệ năng cũng hết lòng can dặn .

Muốn làm tốt điều này thì đừng bao giờ nghĩ rằng mình không bao giờ lầm lẫn, mình rất chuyên môn trong công việc, mình là ‘số 1’ trong lãnh vực này v.v.. mà phải biết rằng ai cũng có lúc nhầm lẫn, giỏi tới đâu cũng vậy thôi, biết nhận lỗi và sửa lỗi là người trí tuệ, còn nếu cứ ‘giữ quấy trong tâm’ thì đó không phải là người hiền, người trí (mà là người ác và ngu, phải không các bạn? ☺ ☺ !!)

Đây là những bài học đơn giản nhất rút ra từ Phẩm Nghi Vấn. Chúng ta sẽ tiếp tục học Pháp Bảo Đàn ở những lần sau. □

Chúng Tôi Học DUY THỨC

Tâm Minh

(Thân kính tặng ACE Áo Lam)

LTS : *Thay vì "Chúng tôi Học duy Thức" được đăng hai kỳ trong mục 'Học kinh', nhưng vì tính liên tục của luận Duy Thức Học, nên Sen Trắng xin đăng trong một kỳ, để quý đọc giả có thể tìm hiểu liên tục qua những đề mục 'Học kinh' của tác giả.*

Đây là cuốn Kinh mà Anh Chị em chúng tôi ai nấy cũng đều đã hơn một lần đọc qua nhưng đi sâu vào thì ai cũng 'ngán' cả ! Vì vậy Kinh Văn mọi người đều có, người thì có bản Phật Học Phổ Thông (PHPT- khóa 9) của thầy Thiện Hoa, người thì có Duy Thức Học của Giáo Sư Thạc Đức (là thầy Nhất Hạnh đó), người thì Thắng Pháp Tập Yếu Luận của thầy Minh Châu, hay Thành Duy Thức Luận và Luận Câu Xá của thầy Thiện Siêu v..v..

Vẫn biết rằng Duy Thức chính là Tâm Lý Học Phật Giáo, mà Tâm Lý là môn học thật hấp dẫn với tất cả mọi người, vì vậy mặc dù chúng ta học ban Toán, ở lớp 12 ngày xưa không có Tâm Lý, cũng ráng tìm đọc; bây giờ có cơ hội học thì còn gì hạnh phúc hơn ! Thế nhưng chỉ mới 'đụng vào' 30 bài tụng để biết 100 Pháp là những thứ gì là anh chị em chúng tôi 'đội' liền, vì chữ Hán rất nhiều, và dù có bài dịch nhưng đôi khi cũng không hiểu được. Thế là, vào một buổi trưa nắng chang chang phải chạy lên Vạn Hạnh cầu cứu thầy Chơn Thiện dịch và giảng cho nghe 30 bài Tụng Duy Thức, vì chiều nay là phải học chung với Chúng rồi. Chúng tôi nhớ mãi buổi trưa hôm ấy nhằm ngày cúp điện của Viện nên thầy trò mỗi người mỗi cái quạt giấy, Thầy vừa nói, vừa dịch, giảng; còn chúng tôi thì vừa chép vừa hỏi lại những chỗ ghi không kịp hay còn thắc mắc .

Thế rồi mọi việc cũng qua đi trôi chảy, chúng tôi sẵn sàng cho buổi học 'gay go' này. Trước hết

chúng tôi nhắc nhở nhau về những điều mới học được, như lược qua những hệ thống tư tưởng Duy Thức, có 3 nguồn chính :

- Duy Thức Luận của Đại Thừa
- Thắng Pháp Luận của Thượng Tọa Bộ
- Câu Xá Luận của Nhất Thiết Hữu Bộ

Nói cách khác những sách mà ACE có hay đã nghe nói đến đều thuộc vào một trong 3 hệ thống tư tưởng này mà thôi.

Và chúng tôi cũng đồng ý với nhau rằng mặc dù Duy Thức chứa đựng thật nhiều thuật ngữ Phật giáo, chữ Hán rất khó vì rất ít gặp, nhưng những vấn đề Phật dạy trong Kinh thì lại rất gần gũi, vì nó xảy ra ngay trong nội tâm chúng ta, từng giây, từng phút và chúng ta có thể theo dõi, thí nghiệm ... được nữa .

Thật là thích thú vô cùng, chúng tôi dành nhau nói lên những bài học, người nói sau thì phải tìm ra bài học mới hơn nếu 'không may' bị bạn 'chớp' đi bài học đặc ý của mình. Những bài học đầu tiên thuộc về 'ngữ vựng' (vocabulary) như sau :

1) **BÀI HỌC THỨ NHẤT :** Tâm Vương là gì ? Tại sao nói "tu tâm là tu theo tâm vương chứ đừng chạy theo tâm sở ?"

Ta thường nghe Phật dạy 'Tất cả các Pháp đều vô ngã' Duy Thức học (DTH) dạy ta rằng 'tất cả các Pháp' là gồm có 100 Pháp (= 8 Tâm Vương + 51 Tâm Sở + 11 Sắc Pháp + 24 Tâm bất - tương - ứng - hành + 6 Pháp Vô Vi); đây là bài kệ để đọc cho dễ thuộc : **Sắc Pháp 11 , Tâm vương 8**

**Năm mươi một món Tâm sở nữa
Với hai mươi bốn Bất- tương- ứng
Cộng 6 Vô vi thành 100 pháp**

Như vậy, Tâm Vương là 8 Pháp đầu tiên trong 100 Pháp; đó là :

Thứ nhất: Nhân thức; thứ 2: nhĩ thức; thứ 3: tỉ thức; thứ 4: thiệt thức; thứ 5: thân thức; thứ 6: Ý thức; thứ 7: Mạt na thức; và thứ 8: A lại da thức.

Qua bài vở học ở trường, ai cũng biết được 5 thức đầu (chữ Hán gọi là Tiền ngũ thức), học Phật Pháp ta biết được thêm 3 thức sau là Ý, Mạt na và A lại da.

Ý thức rất lanh lợi, tinh ranh và chạy nhảy lung tung (tâm viên ý mã). Nếu ý suy nghĩ tính toán việc tốt thì thân, miệng ... làm và nói điều tốt, nếu ý âm mưu hại người, làm ác v..v. thì thân phạm tội, miệng nói lời điêu ngoa dối trá, v..v.

Mạt na là cái gốc của Ý nên Mạt na thức còn

được gọi là Ý căn. Nói 1 cách nôm na, những lúc Ý thức bị gián đoạn (ngủ mê, bất tỉnh nhân sự, ‘côma’, bị chụp thuốc mê v.v..) nó không bị mất hẳn, mà nương về thức thứ 7 tức là Mạt na thức : ý thức ví như cái cây có cái rễ là thức thứ 7 Mạt Na.

Mạt na thức còn có nhiều tên gọi khác : thức thứ 7, Ý căn, Truyền Tống thức. Công năng của Mạt na thức là suy xét, so đo, chấp trước, phân biệt : phân biệt có ‘cái ta’, cái Tôi, nghĩa là bảo thủ cho ‘cái ngã, cái Tôi’ của mình. Ngoài ra, thức này vừa có công năng truyền các điều mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi v.v.. (DTH gọi là ‘các pháp hiện hành’) vào A lại da thức, vừa tổng các chủng tử ở trong A lại da thức khởi ra hiện hành (đó là lý do tại sao những cảnh vật đã thấy từ hồi thơ ấu có thể ‘tái hiện’ lại trong trí ta hồi tưởng lại).

A lại Da thức : là cái ‘**kho chứa**’ mà Mạt na đã đem mọi thứ cất vào đó và chấp cái kho tàng này là ‘cái Tôi’ cái ngã ... vì vậy A lại da còn được gọi là ‘ngã ái chấp tàng’ (bị thức thứ 7 chấp làm ‘cái Ta’). Đây là một cái kho vĩ đại, có vậy mới chứa hết tất cả những gì mà mạt na muốn nắm giữ trong nhiều đời nhiều kiếp được. Duy Thức học gọi đó là Tàng thức. Vậy A Lại Da thức còn có 2 tên nữa là thức thứ 8, và Tàng Thức.

Thầy Thiện Hoa đã dịch bài kệ 8 Tâm Vương sau đây để dễ thuộc & nhớ công năng của chúng :

Anh em 8 chú một chàng si

(si=si mê = thức thứ 7)

Duy có ý thức rất linh ly

(linh ly= linh động, khôn ngoan)

5 người ngoài cửa lo buôn bán

(5 thức trước)

Làm chủ trong nhà đệ bát y

(đệ bát y = thức thứ 8)

Từ đó ta thấy rằng muốn áp dụng Duy Thức vào sự tu tập, ta phải cần chăm chú vào 2 thức thứ 6 và thứ 7, vì thức thứ 6 thì có thể nghi thiện nghi ác, toan tính bao la còn thức thứ 7 thì si mê, chấp ngã, chấp pháp, sa đà theo tâm phân biệt ‘ta’ và ‘người’, ‘yêu-ghét’, ‘lấy-bỏ’ v.v.. càng ngày càng xa rời Phật dạy, quên hẳn đường về (chơn tâm) khiến ta trôi lăn mãi trong sanh tử luân hồi. Ta phải tập quán ‘nhân vô ngã’ và ‘pháp vô ngã’ mới mong làm chủ được 2 thức này, loại dần ngã chấp và pháp chấp. Đây cũng như công việc ‘gạn cát đãi vàng’ cho đến khi rèn luyện xong thì tất cả ‘thức’ đều trở thành ‘Trí’ : Mạt na thức trở thành ‘Bình Đẳng tánh trí’, A

lại da thức thì thành ra ‘Đại viên cảnh trí’, Ý thức lúc ấy là ‘Diệu Quan sát trí’, còn 5 thức trước chuyển ra thành ‘Sổ Tác Trí’ - Chúng ta thấy rõ ràng Tu là chuyển hoá chứ không phải ‘thêm’ hay ‘bớt’ cái gì cả. Ở đây ta cũng thấy được cái ‘vô tư, vô tội, ngây thơ trong sáng’ của 5 thức trước, như vậy tu tập là làm sao để cho ‘cái thấy chỉ là cái thấy, cái nghe chỉ là cái nghe v.v..’ chứ không để cho cái tâm phân biệt (‘cái anh Mạt na’ tức là khen chê, yêu ghét, lấy bỏ đó !) chen vào!

2) TÂM SỞ LÀ NHỮNG GÌ ?

Ở đây ta lại có 1 lô những danh từ về DTH, có từ chúng ta đã biết và hiểu nghĩa, có từ hoàn toàn mới lạ nên ACE chúng tôi cùng nhau ôn tập lại 1 lần cho nhớ :

Tâm Sở tùy theo Tâm Vương mà khởi và giúp đỡ Tâm Vương tạo Nghiệp, Kinh dạy: 51 món Tâm Sở = 51 món sở hữu của Tâm Vương, được chia thành 6 nhóm như sau :

a) **Căn bản phiền não** (6) : Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến (ác kiến = thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ, giới cấm thủ).

b) **Tùy phiền não** (20) - được sinh ra do căn bản phiền não ở trên) : Phẫn (tức giận), Hận, Nào (buồn rầu bức rức), Phú (che giấu tội lỗi của mình), Tật (tật đố = ganh tị), Xan (keo kiệt, bòn xén, rít róng), Cuống (Đối gạt người), Xiêm (nịnh hót, bợ đỡ v.v..), Hại, Vô Tầm (không biết hổ đối với lương tâm mình), Vô Quý (không biết thẹn với người), Phóng dật, Bất tín, Giải Đãi, Trạo cử, Hôn Trảm, Tán Loạn, Thất Niệm, Bất Chánh Trí.

c) **Bất Định** (4) : Hối, Miên, Tầm (tìm cầu), Tư (suy xét chính chắn).

d) **Biến hành** (5) : Xúc, Tác Ý, Thọ, Tưởng, Tư (lo nghĩ). Sở dĩ gọi là ‘biến hành’ vì 5 thứ này có thể đi cùng khắp, xuyên qua thời gian, không gian, các Thức (8 thức tâm vương) và các Tánh (lành, dữ, không lành không dữ) nữa.

e) **Biệt cảnh** (5) : Dục, Thẳng Giải (hiểu biết rõ ràng), Niệm, Định, Huệ.

f) **Thiện** (11) : Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, Tầm, Quý, Bất Hại, Bất Phóng Dật, Hành Xả, Khinh an, Tín, Tinh Tấn.

Ở đây ta thấy rằng trong 51 món tâm sở, chỉ có 11 là Thiện, Lành còn lại là phiền não, đau khổ hay là ‘bất định,’ như vậy việc tu tập là luôn luôn theo

dồi tâm mình, phát triển những thiện tâm sở và ‘đàn áp’ những phiền não dùng cho đẩy khởi lên.

3) 11 SẮC PHÁP LÀ NHỮNG GÌ ?

Sắc pháp là những pháp thuộc về sắc; sắc = hình dáng và màu sắc. Sắc pháp có 11 món là gồm 5 căn : nhãn căn (con mắt); nhĩ căn (lỗ tai), tỉ căn (lỗ mũi); thiết căn (cái lưỡi); thân căn, và 6 trần : sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần, pháp trần.

Bài học ở đây là nghiệp dụng của 11 sắc pháp này và đặc biệt về pháp trần (đối tượng của ý thức).

Nghiệp dụng của con mắt là chiếu soi các sắc (hay nói : sắc trần là cảnh bị thấy bởi con mắt)

Nghiệp dụng của lỗ tai là hay nghe các tiếng (hay : thanh trần là tiếng bị nghe bởi lỗ tai)

Nghiệp dụng của lỗ mũi là hay ngửi các mùi thơm và thối (hay: hương trần là mùi bị ngửi bởi lỗ mũi)

Nghiệp dụng của cái lưỡi là nếm các vị và nói năng, kêu gọi (hay: vị trần là vị, cảnh bị nếm bởi lưỡi)

Nghiệp dụng của thân là duyên xúc trần (nặng, nhẹ, trơn, nhám v.v..) hay còn nói : xúc trần là những va chạm, tiếp xúc bị biết bởi thân.

Pháp trần : cái bóng dáng của 5 trần còn lưu lại trong ý thức : khi mắt không còn thấy sắc, tai không còn nghe tiếng, v.v.. cho đến thân không còn tiếp xúc, đụng chạm ... mà trong ý thức vẫn còn tái hiện lại được bóng dáng của 5 trần : cái bóng dáng đó gọi là pháp trần, danh từ DTH gọi là ‘lạc-tạ- ảnh- tử’ (cái bóng rớt lại); hay nói : pháp trần là tướng phần ảnh tượng của ý thức. Sách PHPT của Thầy Thiện Hoa có phân biệt 5 loại pháp trần nữa.

ACE chúng tôi ai nấy đều thấy rằng có nhiều cái chúng ta đã biết nhưng qua DTH ta vẫn thấy thật mới lạ như nói ‘sắc trần là tướng phần của con mắt’, ‘thanh trần là tướng phần của lỗ tai’ v.v. hay ‘sắc pháp là tướng phần ảnh tượng’ của tâm vương và tâm sở. Đó là tại vì danh từ DTH tướng phần có nghĩa là đối tượng; còn kiến phần = chủ thể.

4) 24 TÂM BẤT TƯƠNG ƯNG HÀNH PHÁP LÀ NHỮNG GÌ ?

Đây là 24 món không tương ứng với Tâm, chỉ nương theo 3 phần Tâm Vương, Tâm sở và Sắc pháp mà giả thành lập. Ví dụ như Đắc (Được, trái ngược với ‘mất’) Được là được cái gì ? ví dụ : được 1 đồng bạc => vậy phải có đồng bạc là ‘sắc pháp’ và ‘nhân thức’ để ‘thấy’, ý thức phân biệt là ‘tâm pháp’ v.v.. 24 món bất tương ứng hành pháp là : Đắc, Mạng căn, Chúng đồng Phạm, Dị sanh tánh, Vô tướng định, Diệt tận định, Vô tướng báo, Danh Thân (tên, danh từ), Cú thân (câu văn), Văn thân (chữ), Sanh, Trụ, Lão, Vô thường, Lưu chuyển, Định vị, Tương ứng, Thế tốc, Thủ đệ, Thời, Phương, Số, Hoà hợp tánh, Bất hoà hợp tánh.

24 món Bất tương ứng hành này hợp với 8 Tâm vương, 51 Tâm sở và 11 Sắc pháp vị chi là 94 pháp; đây là các pháp hữu vi có sinh có diệt, biến đổi luôn luôn. Khi các pháp hữu vi diệt rồi thì các pháp vô vi mới hiển bày. Vô vi là những gì không tạo tác, không sinh không diệt, không tăng không giảm, vắng lặng, thường còn; có 6 pháp Vô Vi.

5) 6 PHÁP VÔ VI :

6 món Vô Vi là do 4 món hữu vi trên đây (Tâm Vương, Tâm Sở, Sắc Pháp, Bất tương ứng hành pháp) diệt hết mà hiện bày ra, đó là thật tánh của Thức; 6 món Vô Vi là : Hư Không, Trạch diệt, Phi Trạch diệt, Bất động diệt, Thọ tướng diệt, Chân Như.

Đây là bài học thứ nhất về Duy Thức của ACE chúng tôi, hôm nay chỉ học về chữ một. Chúng tôi dành 3 buổi cho Duy Thức, nên 2 buổi sau, ACE chúng tôi sẽ học về thức thứ 7 và thức thứ 8 cũng như hệ thống 8 thức của Duy Thức Học. □

* * *

Sau khi được giới thiệu ‘bề ngoài’ của căn nhà Duy Thức, chúng tôi tiến sâu thêm một chút vào bên trong; bắt đầu bằng bài kệ:

‘Anh em 8 chú một chàng si . . .

.

‘Làm chủ trong nhà Đệ Bát Y ‘

Thì ra thức thứ 8 mới là ‘Ông Chủ’. Hôm nay



ACE chúng tôi quyết ‘làm quen ‘ với Ông Chủ A lại Da thức này (và nhắc nhở nhau rằng, ‘ông chủ’ hay ‘người bán hàng’ v.v.. đều là biểu hiện của ‘Tâm’ hết đó nha ! ☺ ☺ !!)

Thức thứ 8 (còn được gọi là Tàng thức hay A lại Da thức) được xem là thức căn bản của mọi hiện tượng. Tàng= kho chứa - Thức này chứa đựng mọi kinh nghiệm của đời sống mỗi con người và là nguồn gốc tất cả các hiện tượng tinh thần ; bởi vì như đã biết : thức thứ 7 là Mạt na đã đem các pháp hiện hành huân chứa vào cái ‘kho’ vô tận này.

Khái niệm A Lại da thức là cơ sở của Duy Thức Tông, qua đó người ta giải thích sự hiện hữu của ‘cái gọi là con người’ - ‘cá nhân’, cái mà Mạt na chấp là ‘cái Ta’ hay ‘cái Tôi’ vậy. Tất cả những ghi nhận của mắt, tai, mũi, lưỡi, tất cả những việc làm của thân, miệng, ý (gọi chung là nghiệp : thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp) đều được tích lũy trong A Lại Da Thức, dưới hình thức ‘những hạt giống’, đời nhân duyên đầy đủ sẽ ‘hiện hành’. Nói cách khác, khi các hạt giống đang ngủ yên trong Tàng thức thì gọi là Nhân, khi đầy đủ các trợ duyên, nó hiện khởi ra thì gọi là Quả. Ví dụ : trong tâm thức chúng ta luôn có những hạt giống thiện và bất thiện, khi gặp thuận duyên sẽ hiện khởi ngay - như những hạt giống của sân hận, giận dữ - nếu gặp thuận duyên (bị ai chọc tức, khiêu khích, mắng chửi, đánh đập v.v..) thì những hạt giống đó sẽ hiện hành ngay (đổ mắt, giận dữ, phản ứng, đánh đập hay mắng chửi lại v.v..) những hành động mới hiện hành này lại gây ra những hạt giống mới, những chủng tử mới của nghiệp, lại được huân vào Tàng thức v.v. . tạo ra cái vòng lẩn quẩn, tiếp tục tạo tác và chịu sự chi phối của nhân quả luân hồi. Những hạt giống tử tưởng trong A Lại da thức cũng như mầm mống của hạt giống trong cây chanh chẳng hạn : hoa chanh và trái chanh tuy chưa xuất hiện nhưng nó đã có tiềm tàng trong cây chanh, chỉ chờ hội đủ thời gian, sự tưới tẩm, bón phân, thời tiết v.v. thì sẽ đơm hoa kết trái mà thôi. Ngoài ra Nhất Thiết hữu Bộ còn gọi hiện tượng này là Căn bản thức nghĩa là các hạt giống tâm thức giống như biểu hiện của sóng & nước (sóng và nước là một, sóng luôn hiện hữu trong nước - không có nước thì không thể nào có sóng được)

Về đặc tính của A Lại Da thức, Mạt Na thức và 6 thức kia, có bài tụng cho dễ nhớ như sau (bài Việt dịch của thầy Thiện Hoa) :

Hằng thẩm tư lương ngã tương tùy
Hữu tình nhật dạ trấn hôn mê
Tú hoặc bát đại tương ứng khởi
Lục chuyển hô vi ‘nhiễm tịnh y’

*(Hằng xét đo lường theo chấp ngã
Hữu tình ngày đêm bị mê muội
4 hoặc, 8 đại chung nhau khởi
6 thức gọi là ‘nhiễm tịnh y’)*

(4 hoặc = 4 căn bản phiền não: Si, Kiến, Mạn, Ái; 8 đại = 8 món tùy phiền não)

Chi ly hơn một chút, Bát thức qui củ tụng cũng có nói thêm :

Thức thứ 8 có Hằng mà không Thẩm xét

Thức thứ 7, vừa Hằng lại vừa Thẩm xét

Thức thứ 6, có Thẩm xét mà không Hằng

5 Thức trước ,không Hằng và không Thẩm

(đối với ACE chúng tôi, chữ khó ở đây là Hằng và Thẩm. Hằng = permanent, always = luôn luôn (có mặt 24/24) ; Thẩm = khảo sát, thẩm sát, lo nghĩ, tư lượng, lo nghĩ, tính toán v.v..= reflecting)

Các bài tụng cũng nói rằng tính chất của Tàng thức là vô phú và vô ký (vô phú = không bị vây bủa, ngăn che; vô ký = không bị chi phối bởi thiện hay ác). Sự hiện hữu của nó trôi chảy như dòng sông (hàng chuyển như bực lưu), không thể nói là thường hằng hay đoạn diệt.

Buổi học hôm nay đưa đến cho ACE chúng tôi những bài học sau :

- 1) Sự huân tập đóng vai trò thật quan trọng trong đời sống chúng ta. Những điều mắt thấy tai nghe, những hành động của thân, miệng, ý v.v.. được cất kỹ vào Tàng thức chờ ngày xuất hiện; vì vậy chúng ta phải rất cẩn trọng trong việc tu tập của chính bản thân và giáo dục đàn em, con em của chúng ta. Về bản thân, chúng ta phải năng tưới tẩm những hạt giống thương yêu hiểu biết, từ bi, trí tuệ, tinh tấn v.v.. vì chúng là những hạt nhân khi đủ nhân duyên sẽ đơm hoa kết trái an lạc, hạnh phúc; và tìm cách diệt những hạt giống sân hận, tham lam, ích kỷ như người làm vườn chăm chỉ tưới cây, bắt sâu, bón phân cho những cây lan, khóm hồng, cây cam cây quýt và xịt thuốc để diệt cỏ dại vậy. Sâu ăn hại cây, cỏ dại chiếm đất làm cây khô héo hay giết chết cây v.v. là những chủng tử xấu, cần phải đề phòng, dùng để chúng được (hay ‘bị’) huân vào A Lại da Thức, vì khi đủ duyên, chúng sẽ hiện khởi thành những

hành vi tội lỗi, lời nói độc ác, có năng lực làm hại mọi người và hại cả bản thân mình.

- 2) Đối với các em, chúng ta phải là những gương tốt, đừng ‘làm một đường nói một nẻo’ đừng thất hứa với các em, đừng dạy các em những thói quen xấu (cờ bạc, rượu chè, mảnh mung, ăn nói bậy bạ, nói xấu lẫn nhau, mất đoàn kết, la mắng hay dùng những lời không đẹp với nhau v.v.. - ở đây chúng ta có rất nhiều điều cần tự cảnh giác mình, vì không thể kể hết được). Chúng ta dạy các em Phật Pháp, Chuyên Môn, Trò Chơi, tiếng Việt v.v.. qua những lời hay ý đẹp, đó là chúng ta đã huân vào Tàng thức của các em một vườn hoa trái tương lai sẽ đơm bông kết quả, như trao tặng các em một hành trang tinh thần quý giá của Anh Chị HTr. GDPT trước khi các em vào đời.

- 3) Bài học thứ 3 là dựa vào tính chất của Tàng Thức (vô phú, vô ký), ta thấy rõ Tàng thức rất thụ động, nó không phân biệt tốt xấu; nó thuần túy là ‘cái kho chứa,’ vàng bạc châu báu, bông hoa thơm tho v.v.. cũng chứa, mà rác rưởi hôi tanh dơ bẩn cũng chứa hết; cho nên Tàng thức không thể đóng vai trò giải thoát khỏi những tập khí ô nhiễm v.v.. được. Vì thế vai trò lãnh đạo để ‘vượt ngục’ sinh tử luân hồi chính là vai trò của Ý thức. Chỉ có ý thức - cái thường linh hoạt suy nghĩ bao la vũ trụ đó - suy nghĩ tốt lành cũng nó mà suy nghĩ xấu ác cũng nó. Chính nó đồng thời có thể gieo vào Tàng thức những hạt giống (chủng tử) thánh thiện tốt lành, vừa ‘kiểm điểm, góp ý, phê bình’ để chuyển hoá ‘bệnh’ si mê chấp ngã cuồng dại của Mạt na. Bởi vậy dù tu theo pháp môn nào, chúng ta cũng thấy ‘bí quyết’ vẫn là ‘cột cái Ý lại’ như cột con trâu lòng đừng cho nó chạy tứ tung phá hại lúa mạ của người khác vậy - Muốn tu hành có kết quả, ta phải làm chủ Ý.

- 4) Bài học thứ 4 là về cái mà chúng ta thường gọi là ‘nghiệp’. Nghiệp là gì? Nghiệp có phải là một hình phạt từ trên trời rơi xuống hay 1 tai họa ‘vô cớ’ dính vào ta hay không? - Không, nghiệp là những hành động có tác ý của thân, miệng, ý đã được huân vào trong Tàng thức như những chủng

tử, đời có đủ cơ duyên thuận tiện sẽ xuất hiện như một cái quả vừa đủ thời gian để chín muồi. Đức Phật cũng dạy: ‘Con người là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp; nghiệp là quyền thuộc, là thai tạng mà từ đó con người được sinh ra. Như thi hào Nguyễn Du cũng được xem như am hiểu Phật Pháp khi Ông viết (trong truyện Kiều): ‘*Đã mang lấy nghiệp vào thân, Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa*’ để nói lên trách nhiệm của con người trước luật Nhân Quả: gieo lúa thì được gạo, gieo hạt cam thì hái trái cam, gieo gió thì gặt bão v.v.. không thể nào gieo hạt cam mà đòi có trái bưởi được.

- 5) Bài học thứ 5 là về tinh thần giáo dục Phật giáo nói chung, tinh thần giáo dục trong GDPT nói riêng. Chúng ta thấy rất rõ sự tiến triển tâm lý con người phát triển từ bên trong mà ra chứ không phải chỉ từ sự thúc đẩy bên ngoài mà có. Thực tế cho thấy các trẻ em cùng cha mẹ, hưởng 1 cuộc sống vật chất và tinh thần như nhau nhưng tính tình có thể rất khác nhau, thậm chí hai anh/chị em song sinh có khi tính tình cũng không giống nhau. Vì vậy giáo dục phải lấy đứa trẻ (con người) làm khởi điểm, phải căn cứ trên tâm lý của nó chứ không phải là của người dạy nó, tâm lý này không phải là cố định, theo đúng mẫu mã nào, mà là luôn luôn biến đổi, chuyển hoá không ngừng. Vì thế chúng ta, những người HTr. GDPT cần phải theo kịp tinh thần giáo dục tự chủ, tự giác, năng động, sáng tạo v.v.. một nền giáo dục có tính cách đánh thức con người, và trả con người về cho chính nó (như chúng ta thường nghe chư Phật, chư Tổ bảo ‘đi tìm bản lai diện mục’) mà đức Phật đã dạy cho đệ tử của Ngài cách đây gần ba ngàn năm.

- 6) Bài học cuối cùng của ACE chúng tôi hôm nay lại cũng là một bài về ‘thuật ngữ’ ‘DTH hay là vấn đề ‘chữ một’: đó là 3 chữ ‘*cảnh*’, ‘*tánh*’ và ‘*lượng*’

***Cảnh: Có 3 cảnh:

Tánh cảnh: là tự thân của thế giới thực tại khách quan (the realm of things in themselves) Tánh = bản chất; cảnh = đối tượng. Vậy tánh cảnh = bản chất của đối tượng = bản chất của thế giới thực



tại khách quan.

Đối chất cảnh : là hình ảnh về một thực tại nào đó trong tri giác của ta = ảnh tượng được nương vào và sinh bởi tánh cảnh = cảnh được mang theo, được phản ánh từ thực tại (ví dụ khi ta thương hay ghét một người nào đó thì hình ảnh của người ấy trong lòng ta là hình ảnh được sáng tạo bởi tâm thức chứ không phải hình ảnh của người ấy trong thực tế; nói các khác, đó là hình ảnh đã bị ‘méo mó’ qua suy diễn của tâm phân biệt, vì vậy Thiền quán dạy ta buông bỏ những đối chất cảnh (ảo ảnh) để thể nhập vào tánh cảnh.

Độc ảnh cảnh : thế giới ảnh tượng chỉ có trong tâm thức chứ không có trong thực tế (như trong giấc mộng); cũng là một biểu hiện của Tầng thức A lại da.

Trong 3 Cảnh này Tầng thức chỉ quan hệ với (hay duyên với) Tánh Cảnh.

*****Tánh** : Cũng có 3 Tánh là **Thiện, Bất thiện và Vô ký** (= trung tính = không thiện không ác) .
Trong 3 tánh này, Tầng thức duyên với vô ký.

*****Lượng** : Là hình thái của nhận thức, cũng có 3 lượng :

Hiện lượng : trực giác (nhận thức trực tiếp, không cần qua suy luận). Trực giác có thể đúng hay sai, nếu đúng thì gọi là chân hiện lượng, sai thì gọi là tợ hiện lượng.

Tỷ lượng : phải dùng đến suy luận. Cũng vậy, tỷ lượng có thể đúng (= chân tỷ lượng) hay sai (tợ tỷ lượng).

Phi lượng : bao gồm tợ hiện lượng và tợ tỷ lượng.

Trong 3 Lượng, Tầng thức chỉ duyên với Hiện lượng.

Buổi học chấm dứt tại đây với lời nhắc nhở nhau nhớ học thuộc định nghĩa của 3 Cảnh, 3 Tánh và 3 Lượng, đừng có nhầm Tánh Cảnh với 3 Tánh đó nha !☺ ☺ !! Có như vậy sau này nói đến các mối quan hệ của Mạt na với 3 Cảnh, 3 tánh và 3 Lượng mới hiểu và khỏi nhầm lẫn được.

MỜI TRĂNG,

Hương Huyền

Trăng thu treo lơ lửng
Sáng cả một bầu trời
Lòng em hân hoan lạ
Trăng ơi, mời xuống chơi !

Bụt là vầng trăng mát
Đi ngang trời thái không
Hoà tâm chúng sanh lặng
Trăng hiền bóng trong ngần.

Em mời trăng ca hát
Vui quây quần nắm tay
Trăng Thu cười tĩnh lặng,
Đa cuội cũng thì thâm.

Trần gian vui như hội
Trăng ơi ! Cùng ghé chơi
Lòng em hân hoan lạ
Trăng ơi, mời xuống chơi !

Mây bay bay, bay mãi
Thong dong chẳng lụy phiền
Trần gian vui ánh Đạo,
Mây ơi, cùng xuống chơi

Mây cười, mây khế nói :
"Em bé trần gian ơi !
Ta cùng em tương hội
Mây Trăng thương cuộc đời"

Mây và em không khác
Như mây trời, suối trong
Trăng mây cùng góp mặt
Làm đẹp cho muôn lòng.

HỌC VÀ HÀNH LỜI PHẬT DẠY

Diệu Hồng

Trên cõi đời này, chúng ta muốn biết những gì đều phải Học. Nếu vì lười biếng không chịu Học thì không thể có được sự hiểu biết. Song, Học mà không Hành thì cũng chẳng hữu ích !

Từ sự không biết do chưa Học, hoặc không chịu Học, đó là Ngu Si. Do Ngu Si, sẽ tạo tác biết bao cảnh khổ vô lường cho mọi người và cho chính bản thân ta.

Khi Học rồi còn phải Tập, Tập rồi phải Hành động ! Khi Hành động, chúng ta mới thấy rõ sự Học đưa ta đến chỗ nào, trong Hành động còn phải uyển chuyển sắp xếp để được hoàn hảo, trong Hành động chúng ta còn phải có Trí Tuệ sáng suốt mới thấy rõ được sự ích lợi để tiến đến thành tựu .

Nói đến sự Học thì rất là rộng lớn bao la ! Chúng ta cần Học những gì đây ? Học chữ, Học nghề, Học tất cả những gì cần thiết cho sự sống hàng ngày trên thế gian này. Dĩ nhiên có Học thì phải có Tập và thực Hành. Mà Học thì cũng phải Học từ thấp lên cao. Ví như chúng ta chưa từng học từ lớp nhỏ mà nhảy vô Học lớp thi Tú Tài thì lẽ dĩ nhiên là chúng ta sẽ chẳng hiểu gì cả và sẽ chẳng đem lại kết quả thiết thực gì cho chúng ta.

Thí dụ như Học chữ, nếu chúng ta chỉ Học sơ thôi, Học đủ để biết viết, biết đọc, và cũng chẳng đọc nhiều...chẳng viết nhiều..., thì phần hiểu biết chữ nghĩa cũng chẳng được bao nhiêu.

Học nghề, nếu chúng ta chỉ Học trên sách vở, không tập, không thực hành, thì chúng ta cũng chỉ biết theo cái biết trên sách vở. Khi ngồi trước bộ máy, chúng ta không biết sử dụng hoặc sử dụng sai lạc.

Nay chúng ta là những người con của Phật, nói gán gọn là Phật Tử. Tự nhận mình là Phật Tử thật quá dễ ! Phần đông người Phật Tử chỉ biết vái lạy trước tượng Phật để cầu xin Đức Phật ban cho 1 phép lạ nào đó theo sự cầu khẩn của mình. Hoặc tụng kinh thật nhiều để Phật ban Phước cho ! Hoặc tuân theo kinh điển tạo tượng Phật thật nhiều để được Phước báu ! Chúng ta đều quên rằng các thứ đó chỉ là phương tiện nhắc nhở chúng ta mà thôi. Điểm chánh vẫn là tự Tâm chúng ta phải tu sửa vậy. Nên có câu Phật dạy rằng "Tất cả chúng sanh đều có Tâm Phật" và "Phải tự thấp đức lên mà đi". Bởi thế, nếu chúng ta chỉ trông chờ vào phép lạ do Phật ban cho thì mãi mãi vẫn ở trong cảnh luân hồi khổ ải này.

Do đó, là người Phật Tử chân chánh thuần thành, chúng ta cần phải Học những lời Phật dạy từ những bài Kinh câu kệ, rồi phải thực hành.

Đó là Học và Hành Phật Pháp ! Học Phật Pháp cũng thế, phải học từ thấp lên cao, từ dễ đến khó, nếu không thì cũng chẳng lợi lạc thành tựu gì cả vậy.

Tuy vậy, chung quy tóm lược trong những bài Kinh Kệ thâu gọn chỉ rõ nguồn gốc tạo ra nghiệp khổ đều do : Thân, Khẩu, Ý và Tham, Sân, Si.

Đây là điều rất quan trọng và cần thiết nhất ! Đức Phật luôn luôn dạy chúng ta phải thực hành thì mới Giác Ngộ, Giải Thoát và An Vui thật sự vậy.

Từ thời xưa đến nay, phần đông chúng ta thường hiểu sai câu "Hành Đạo", cho rằng Hành Đạo là công phu tụng niệm bái lạy thật nhiều trước tượng Phật. Sự thật, công hạnh này chỉ là phương tiện nhắc nhở chúng ta đọc luôn miệng những lời của Phật để nhớ thực hành, nhớ hành động trong sự sống hàng ngày mà thôi. Và cũng để nhắc nhở chúng ta nhận thấy rõ Tâm chúng ta, luôn nhớ nghĩ sửa đổi Tâm tánh chúng ta hơn. Và lại thời gian tụng niệm nhớ nghĩ đến Phật thì chúng ta cũng ngưng bớt những ý nghĩ sai quấy thường luôn chạy nhảy liên tục không ngừng nghỉ như câu chúng ta thường nghe "Tâm viên, Y' mã" (*nghĩa là Tâm chúng ta thay đổi liên hồi như con vượn chuyển từ cành cây này sang cành cây khác, và Y' chúng ta cũng thay đổi không ngừng như con ngựa chẳng chịu ở yên cứ chồm chạy tứ*

phía vậ).

Nhưng, nếu chúng ta chỉ vái lạy, cầu khẩn chư Phật, không biết tu sửa Tâm tánh thì cũng chẳng lợi lạc thiết thực cho bản thân mình và người khác, và vẫn tiếp tục luân hồi trong tai ương khổ sầu...

Tuy nhiên, lời Phật dạy rất bao la rộng lớn, bởi vì Ngài dạy cho đủ tầng lớp Người, tùy thời cơ, tùy căn cơ và trình độ hiểu biết tiếp thu của mỗi người. Nay chúng ta Học là Học tất cả những lời của Phật, Học tất cả các trình độ...tất cả những lời Phật chỉ dẫn cho mọi tầng lớp, mọi thời cơ và mọi căn cơ...Thật quá bao la đối với chúng ta ! Bởi thế, chúng ta phải biết áp dụng vào tùy trường hợp, và tùy khả năng hấp thụ của tự thân mình, chớ đừng đua đòi để tránh sự hại thêm cho tự thân!

Thật vậy, lời Phật dạy quá bao la! Nếu chúng ta không biết áp dụng sẽ có sự mâu thuẫn. Vì cũng những lời dạy của Phật nhưng có thể là hữu ích cho người khác, nhưng lại có hại cho mình, hoặc ngược lại.

Cũng như phương pháp thực hành Thiền, cũng là phương pháp của Phật. Ngài cũng đã Thiền Định mà Giác Ngộ. Nhưng tại sao có vị Thầy lại cảnh cáo chúng ta rằng "Coi chừng Thiền sẽ hại chúng ta vào cảnh Tẩu Hỏa Nhập Ma, trở thành điên loạn" hoặc "Phải có Thầy hướng dẫn, thì mới tu Thiền được". Khiến nhiều người nghe nói đến Thiền đều lo sợ và tránh né.

Điều này cũng đúng đối với những ai Tâm chưa đủ sức chịu đựng sự giằng co của 2 tự tâm ! Có thể bị Tẩu Hỏa Nhập Ma lắm ! Vì chúng ta ai cũng đều có 2 Tâm : Tâm chánh và Tâm tà. Nghĩa là Tâm Ác và Tâm Thiện : Tâm lười biếng và Tâm siêng năng, Tâm phá hoại và Tâm xây dựng hoặc Tâm ghét và Tâm thương v.v...Nếu được hỏi Tâm đâu chỉ chẳng có ai tìm thấy Tâm mình, nhưng 2 Tâm đó luôn hiển hiện trong mình đấy.

Khi chúng ta ngồi Thiền để lắng đọng tâm tư, để tự soi rọi thấy Tâm mình hầu có thể sửa đổi tu tập thì sẽ có 2 Tâm trở dậy hiện ra rõ ràng. Chúng ta sẽ thấy nó. Khi đó, chúng ta phải biết đối trị và lựa chọn quyết định cho Tâm nào thắng. Nếu chúng ta nghe theo Tâm Thiện thì chúng ta sẽ hành động làm nấy nỗ Phật Tánh sẵn có trong ta, còn nếu

chúng ta nghe theo Tâm Ác thì chúng ta sẽ có Tâm Ma hiện hành trong hành động sai lạc hằng ngày vậy.

Nếu chúng ta bối rối không tự biết quyết định, không biết phải lựa chọn Tâm nào, không biết điều nào phải trái chánh tà; thế là Tâm trở thành rối loạn khủng hoảng. Trở thành bị Tẩu Hỏa Nhập Ma. Những ai tinh thần suy yếu dễ trở thành bản thân, ngớ ngẩn, không tự tìm ra lối thoát trong ý nghĩ rồi dễ trở thành điên loạn tâm thần là vậy. Do đó quý Thầy thường khuyên những người tu Thiền cần phải có vị Thầy hướng dẫn. Vì khi Tâm ác hoặc Tâm tà xâm chiếm thì gương mặt và bộ tịch của người ngồi thiền hẳn nhiên thay đổi, vị Thầy sẽ nhận ra và sẽ đánh thức người đó trở lại bình thường, còn như không có ai làm cho thức tỉnh thì người đó sẽ bị chìm đắm trong Tâm ác của chính mình hoành hành đến có thể bị điên loạn vì bị khủng hoảng tinh thần. Hoặc sẽ cứ sử dụng sai lạc tạo nhiều điều phiền não cho người chung quanh mình, mặc dầu có tu tập đó.

Hoặc tu tập theo cách quán chiếu, hoặc mới bắt đầu học Phật Pháp đã Học kinh Bát Nhã. Những điều này có thể khiến người Học Phật Pháp chán nản thất vọng chẳng lợi lạc gì cả vậy.

Đây chỉ là những thí dụ của phương cách hành đạo trong 84000 phương cách. Cho thấy rằng chúng ta phải biết chọn lựa phương pháp học đạo phù hợp với khả năng của mình để tiến tới trên đường hành đạo chân chánh. Kẻo không thì, dùng thuốc của Phật ban cho mà chúng ta vẫn cứ bệnh mãi, không bao giờ khỏi bệnh được, mặc dầu biết rằng lời Phật là thuốc chữa Tâm bệnh rất hữu hiệu. Lý do đều tại chúng ta không biết cách dùng thuốc trị bệnh phù hợp với bản thân mình mà thôi.

Hiện tại, trong các Pháp môn tu sửa Tâm tánh, có sinh hoạt của Đoàn thể Gia Đình Phật Tử Áo Lam có mặt gần 60 năm nay là một cách Hành đạo hữu ích. Đây cũng là một Pháp Môn trong muôn vàn Pháp Môn của Đạo Phật, rất ích lợi cho tự thân và mọi người quanh mình từ trẻ nhỏ 5-6 tuổi đến các bậc 80 tuổi. Đoàn thể GDPT luôn cố gắng thực hành lời Phật dạy một cách thiết thực đó là tìm phương cách giáo dục các trẻ em trong tinh thần

Phật Pháp, hướng dẫn các thanh niên nam nữ cùng áp dụng Phật Pháp trong đời sống hằng ngày, các vị lớn tuổi cùng dìu dắt giúp đỡ nhau cùng xa lìa nghiệp chướng đầy dẫy trong thế gian. Cùng hy sinh thân tu sửa tâm tánh mình và tìm phương thức chỉ dẫn mọi người cùng tu sửa như mình. Cùng phụ lực quý Tăng Ni hoàng dương Chánh Pháp. Trong sinh hoạt trường kỳ của Đoàn thể Áo Lam không vì danh lợi, không vì cấp bậc. Điều hay nữa là cấp bậc trong Tổ chức Áo Lam là sự khuyến khích cố gắng Kiên Trì tu sửa Tâm tánh và Bền Tâm Vững Chí hy sinh giúp mọi người cùng thoát khổ. Chú không như cấp bậc của thế gian thường tình : ý thế quyền cao chức lớn để kiêu mạn. Đây đúng là một phương cách dùng độc trị độc ! Cùng nhau hướng đến bờ Giải Thoát...

Do đó công tác sinh hoạt của Đoàn thể Áo Lam là một Công Đức Phước Báo vô lượng vô biên ví bằng tạo tác trăm ngàn tượng Phật và Bồ Tát vậy.

Bởi vì tượng Phật chỉ là phần nhắc nhở con người nhớ hành trì lời Phật mà thôi. Trong số trăm ngàn người lạy tượng Phật họa may có được 1 người biết thúc tỉnh tu sửa tâm tánh tự thân, hay chỉ mong cầu sự trầm luân vô vọng ! Nay Đoàn thể GDPT Lam Viên là những người tự nguyện tu sửa Tâm tánh cùng hướng dẫn nhau rất là thiết thực chân chánh. Cùng nhau vun xới, bồi đắp, tưới tắm Tâm Phật sẵn có nơi mình và nơi mọi người. Nguyện gieo rắc Nhân lành trong mọi người. Mong mọi người đều cùng được hưởng Pháp Như Lai.

Đức Phật dạy rằng "Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh". Mà điểm chánh là thực hành tu sửa Tâm Tánh trong sự sống đời dài hằng ngày cùng những người chung quanh mình.

Phải làm thế nào cho Phật tánh nảy nở ? Bằng cách thực hành cẩn thận trong Hành Động, Lời Nói và Ý Nghĩ. Tránh tạo nghiệp xấu. Để thoát khỏi sự trầm luân khổ não, tiêu trừ nghiệp chướng, hầu được Giác Ngộ, Giải Thoát hướng đến An Lạc Hạnh Phúc trường cửu thật sự.

Chúng ta hẳn nhận thấy rõ sự Học và Hành lời Phật dạy bằng cách nhận thấy tánh mình và tu sửa Tâm tánh, mới thật sự có ích lợi vô lượng vô biên cho mọi người vậy.

Tinh Lam

Hương Huyền
(Thương tặng những người bạn áo Lam)

Có phải hương lam tỏa tháng ngày ?
Mà gieo hạt giống lòng tôi say
Nhà Lam năm tháng bao giông tố.
Càng thấy Tinh Lam - vững chí dày...

Ra công xây dựng đàn em ngoan
Lớn lên góp mặt hộ Đạo vàng
Giữ gìn tiếp nối bao thế hệ
Rạng rỡ đèn tâm Bác Thám truyền.

Sống trọn Đời Lam, sống trọn đời,
Cho Tinh Lam tỏa sáng muôn nơi,
Cho Hương Lam quyện hồn sông
núi,
Cho màu Lam hiển, đẹp cuộc đời.

Lam nay đã tỏa khắp năm châu
Bón bể hồng ân thẩm nhiệm mầu,
Tinh lam thẩm thiết, nguyện vun xới,
Xây dựng Nhà Lam một nhịp cầu.